

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/DS-PT
Ngày 26 - 9 - 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
và yêu cầu hủy giao dịch chuyển
nhượng quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 97/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị T** (chết ngày 10/7/2013)
2. Bà **Huỳnh Thị Hương G**, sinh năm 1976
3. Ông **Huỳnh Quang T1**, sinh năm 1979 (có mặt).
4. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1981 (có mặt).
5. Chị **Huỳnh Thị Minh C**, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Số 318 (số cũ 32/5) đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị T:

1. Bà **Huỳnh Thị Hương G**, sinh năm 1976

2. Ông **Huỳnh Quang T1**, sinh năm 1979 (có mặt).

3. Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1981 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 318 (số cũ 32/5) đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G, ông T1, chị C: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 318 (số cũ 32/5), đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà G, ông T1, chị H, chị C: Bà Tạ Nguyệt T, Luật sư của Công ty Luật Hợp Danh Tạ Nguyệt T.

- *Bị đơn:* Ông **Đinh Văn Đ**, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số 194/5, đường Hùng Vương, Khóm 5, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn Đ: Ông Nguyễn Minh Sơn, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 94, đường Nguyễn Hữu T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1952. Địa chỉ: Số 194/5, đường Hùng Vương, Khóm 5, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1947

3. Bà **Phạm Thị T4**, sinh năm 1950

Cùng nơi ĐKKHKT: Số 9/8C, Khóm 1, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: 379S/15, khu vực Bình N, phường L, quận Bình T3, Thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T3: Ông Đinh Đức Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 20/28, đường Nguyễn Ngọc N, phường T, quận T, Thành phố H (có mặt).

4. Ông **Dương Văn A**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

5. Bà **Nguyễn Thị Hồng G2**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 9/8C, đường Trần Phú, Khóm 1, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

6. Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 285/35/6, đường Lê Văn Quới, phường B, quận B, Thành phố H.

Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Số 5/26, đường Lò Rèn, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 318 (số cũ 32/5), đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông **Huỳnh Quang T1**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Số 318 (số cũ 32/5) đường Trần Phú, Khóm 5, Phường 7, thành phố B,
tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai tại Tòa án đồng nguyên đơn trình bày: Vào năm 1993, ông Huỳnh Quang P và bà Nguyễn Thị T có chuyển nhượng phần đất ruộng 5,2 công với diện tích là 5.210 m² tại tập đoàn 1, khóm 1, phường 1 (phường 7 cũ) của ông Huỳnh Văn Đẹp, việc chuyển nhượng được UBND phường 7 xác nhận ngày 08/6/1993. Quá trình sử dụng từ năm 1993 đến nay có đi kê khai đăng ký theo quy định có tên ông Huỳnh Quang P trong sổ đăng ký ruộng đất tại thửa số 501, tờ bản đồ số 16. Khoảng năm 1998, gia đình gặp khó khăn nên ông Huỳnh Quang P và bà Nguyễn Thị T có mượn tài sản 05 chỉ vàng 24k của vợ chồng ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T3 với số tiền tương đương khoảng 2.000.000 đồng. Đồng thời ông Huỳnh Quang P và ông Đ có giao kèo cầm cố đất cho vợ chồng ông Đ là khoảng 2 công ruộng tương đương với khoảng 2.656,6m² (theo kết quả đo đạc thực tế) để ông Đ mượn sử dụng canh tác đến khi nào gia đình có tiền thì chuộc lại số đất này. Tại phiên tòa, đồng nguyên đơn xác định số tiền ông P, bà T mượn ông Đ là 2.500.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k; đồng thời xác định đây là tiền, vàng cầm cố quyền sử dụng đất, chứ không phải chuyển nhượng đất. Nay đồng nguyên đơn yêu cầu ông Đinh Văn Đ và bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn C1, bà Phạm Thị T4 và ông Dương Văn A trả lại diện tích đất 2.656,6m² thuộc thửa 96-1, tờ bản đồ số 04 (trước đây là thửa 501, tờ bản đồ 16) tại Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu hủy giao kèo chuyển nhượng đất nêu trên giữa ông Huỳnh Quang P và ông Đinh Văn Đ, hủy giao dịch chuyển nhượng giữa ông Đinh Văn Đ, bà Nguyễn Thị T3 với ông Nguyễn Văn C1 đối với diện tích đất tranh chấp trên.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn là ông Nguyễn Minh Sơn thống nhất trình bày: Phần đất tranh chấp theo đo đạc thực tế diện tích 2.656,6m² thuộc thửa 96-1, tờ bản đồ số 04 (trước đây là thửa 501, tờ bản đồ 16) tại Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu do vợ chồng ông Đ nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông P vào ngày 17/01/1998 với giá 1,2 lượng vàng 24k, hai bên có lập giấy tay sang nhượng và ký nhận tiền, vàng đầy đủ. Đồng thời vợ chồng ông Huỳnh Quang P, bà Nguyễn Thị T và ông Đinh Văn Đ đã làm đơn xin chuyển quyền sử dụng đất gửi cho Ủy ban nhân dân phường 7 và được Ủy ban nhân dân phường 7 xác nhận, ông Huỳnh Quang P có đóng lệ phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên vào ngày 17/02/1998. Hồ sơ hợp thức hóa quyền sử dụng đất thì ông Đ không thể tự làm mà có chính quyền địa phương thực hiện (có chữ ký các hộ giáp ranh và có chữ ký của ông Hóa - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7 và có dấu mộc tròn đỏ Ủy ban Phường 7). Năm 1999, ông Đ đã sang nhượng phần đất này cho ông Nguyễn Văn C1 với giá 02 lượng vàng 24k và có làm giấy tay sang nhượng có chữ ký giữa ông Đ và ông C1, không có xác nhận của chính quyền địa phương và ông C1 đã sử dụng đất từ

đó đến nay. Giao dịch giữa ông P với ông Đ là chuyển nhượng đất, không phải cầm cố. Nay ông Đ bà T3 không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C1, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T4 trình bày: Năm 1999 ông và vợ ông là bà Phạm Thị T4 nhận chuyển nhượng 02 công ruộng tằm cây của ông Đ, bà T3 và vợ chồng ông trực tiếp canh tác cho đến năm 2012 thì cho người em bà con tên Dương Văn A mượn canh tác. Thực tế, ông Đ đã nhận chuyển nhượng phần đất này của ông P và vợ chồng ông đã nhận chuyển nhượng lại từ ông Đ. Nay vợ chồng ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn A trình bày: Khoảng tháng 04 năm 2012, ông và vợ là Nguyễn Thị Hồng G2 được vợ chồng ông C1 bà Thành cho canh tác đất tọa lạc tại Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nay là phần đất tranh chấp giữa gia đình bà T với ông Đ; nếu ông C1 bà Thành muốn lấy khi nào thì lấy vợ chồng ông không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị U trình bày: Bà là vợ của ông Huỳnh Quang Danh, là dâu của bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Quang P; bà và ông Danh đã ly hôn từ năm 2007, bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, bà Huỳnh Thị Hương G, ông Huỳnh Quang T1, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Minh C về việc kiện đòi quyền sử dụng đất diện tích 2.656,6m² thuộc thửa 96-1, tờ bản đồ số 04 (trước đây là thửa 501, tờ bản đồ 16) tại Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Huỳnh Văn Đẹp có số đo 48,43m;

Hướng Tây giáp đất ông Huỳnh Quang P có số đo 49,43m;

Hướng Nam giáp đất ông G Hón Văn có số đo 53,36m;

Hướng Bắc giáp đất ông Huỳnh Văn Kiệt có số đo 55,32m.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hương G, ông Huỳnh Quang T1, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Minh C về yêu cầu tuyên hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên giữa ông Huỳnh Quang P với ông Đinh Văn Đ; giữa ông Đinh Văn Đ, bà Nguyễn Thị T3 với ông Nguyễn Văn C1.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2022, nguyên đơn ông Huỳnh Quang T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc bị đơn trả lại phần đất 2.656,6m² thuộc thửa số 91, tờ bản đồ số 4 (trước đây là thửa 501, tờ bản đồ số 16 do ông Huỳnh Quang P đứng tên). Đồng thời, yêu cầu hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/10/1997 và ngày 17/01/1998 giữa ông Huỳnh Quang P với ông Đinh Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Quang T1; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Quang T1 nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nguồn gốc phần đất tranh chấp các đương sự thống nhất xác định là của ông Huỳnh Quang P và bà Nguyễn Thị T. Đồng nguyên đơn cho rằng vào năm 1998 do gia đình gặp khó khăn nên đã mượn của ông Đ, bà T3 số tiền 2.500.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k, nên ông P đã cầm cố cho ông Đ phần đất 2.656,6m², thỏa thuận đến khi nào có tiền thì chuộc lại đất. Tuy nhiên, đến năm 2012 khi đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn cho chuộc lại đất thì phía bị đơn không đồng ý vì cho rằng đã nhận chuyển nhượng phần đất này. Hội đồng xét xử xét thấy, đồng nguyên đơn khởi kiện cho rằng cầm cố đất cho bị đơn nhưng bị đơn không thừa nhận. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, nhưng ngoài lời trình bày các đồng nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh; trong khi đó bị đơn cung cấp giấy biên nhận giao kèo đề ngày 17/1/1998 và biên nhận ngày 26/10/1997 là tờ thỏa thuận chuyển nhượng đất giữa hai bên. Đồng nguyên đơn thừa nhận chữ ký và chữ viết Huỳnh Quang P trong hai tài liệu nêu trên là chữ ký và chữ viết của ông P, tuy nhiên các đồng nguyên đơn cho rằng tài liệu này chỉ thể hiện thỏa thuận cầm cố đất giữa hai bên. Theo giấy biên nhận giao kèo ngày 17/1/1998 có nội dung: “*Tôi đứng tên Huỳnh Quang P ngụ tại số 32/5, đường Trần Phú, Phường 7, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nay có sang cho ông Đinh Công Đ 2 công ruộng bằng 2600m² đất..*”. Ngoài ra, theo biên nhận ngày 26/10/1997 cũng có nội dung ông Huỳnh Quang P chia lại một số đất kế sau nhà cho chú tư Đ, không có nội dung nào thể

hiện nội dung thỏa thuận cầm cố đất. Mặt khác, theo nội dung xác nhận của ông Lưu T1 Hóa vào ngày 16/6/2014 thì thời điểm năm 1998 ông là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Bạc Liêu có xác nhận hồ sơ xin chuyển quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Quang P với ông Đinh Văn Đ. Lời xác nhận của ông Hóa phù hợp với tài liệu “Đơn xin chuyển quyền sử dụng đất” do bị đơn cung cấp, nội dung thể hiện ông Huỳnh Quang P và bà Nguyễn Thị T chuyển quyền sử dụng đất cho ông Đ phần đất diện tích 2.600m² có ông P ký tên được nguyên đơn thừa nhận. Mặc dù theo kết luận giám định số 24/GĐ-2021 ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bạc Liêu kết luận chữ ký trong Đơn xin chuyển quyền sử dụng đất không phải của bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, ông P sử dụng tiền nhận từ ông Đ cho sinh hoạt gia đình và cưới vợ cho con, việc này bà T là vợ ông P biết. Do đó, có căn cứ xác định ông Huỳnh Quang P đã thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Đinh Văn Đ phần đất 2656,6m² khi hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn. Sau khi nhận chuyển nhượng đất ông Đ quản lý, sử dụng một thời gian và chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn C1 vào năm 1999 quản lý, sử dụng đến nay nhưng bà Nguyễn Thị T không có ý kiến phản đối. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng án lệ số 04/2016 của Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...”*. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày nêu trên, đồng nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã cầm cố đất cho ông Đ, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, các đồng nguyên đơn thay đổi lời trình bày, xác định ông P không có nhận tiền, vàng từ ông Đ và xác định không biết việc giao dịch giữa ông P và ông Đ. Tuy nhiên, như đã phân tích nêu trên, các đồng nguyên đơn chỉ trình bày, không có chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Huỳnh Quang T1.

[3] Nguyên đơn ông Huỳnh Quang T1 kháng cáo yêu cầu hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/10/1997 và ngày 17/01/1998 giữa ông Đinh Văn Đ và ông Huỳnh Quang P. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù về hình thức hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Đ và ông P không theo mẫu, tuy nhiên các bên đã thực hiện xong hợp đồng, ông P đã giao đất cho ông Đ sử dụng, ông Đ cũng đã trả giá trị chuyển nhượng đất. Mặt khác, như phân tích tại mục [2] nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T1 ở nội dung này.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Quang T1 và ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đồng nguyên đơn; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Huỳnh Quang T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Quang T1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2022/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 5, khoản 3, 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Khoản 2 Điều 176, các Điều 691, 705, 706, 707, 708, 711, 712 Bộ luật Dân sự năm 1995; Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Án lệ số 04/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, bà Huỳnh Thị Hương G, ông Huỳnh Quang T1, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Minh C về việc kiện đòi quyền sử dụng đất diện tích 2.656,6m² thuộc thửa 96-1, tờ bản đồ số 04 (trước đây là thửa 501, tờ bản đồ 16) tại Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Huỳnh Văn Đ có số đo 48,43m;

Hướng Tây giáp đất ông Huỳnh Quang P có số đo 49,43m;

Hướng Nam giáp đất ông Giang Hớn V có số đo 53,36m;

Hướng Bắc giáp đất ông Huỳnh Văn K có số đo 55,32m.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hương G, ông Huỳnh Quang T1, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Minh C về yêu cầu tuyên hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên giữa ông Huỳnh Quang P với ông Đinh Văn Đ; giữa ông Đinh Văn Đ, bà Nguyễn Thị T3 với ông Nguyễn Văn C1.

2. Về chi phí tố tụng:

2.1. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tổng số tiền 1.700.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Hương G, ông Huỳnh Quang T1, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Minh C phải chịu. Đồng nguyên đơn đã nộp 1.000.000 đồng, bị đơn đã nộp 700.000 đồng nên buộc đồng nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hương G, ông

Huỳnh Quang T1, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Minh C có trách nhiệm hoàn lại cho bị đơn ông Đinh Văn Đ số tiền 700.000 đồng.

2.2. Chi phí giám định: 5.000.000 đồng, đồng nguyên đơn phải chịu, đã nộp xong và chi xong.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Hương G, ông Huỳnh Quang T1, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Minh C phải chịu số tiền 200.000 đồng đối với yêu cầu đòi quyền sử dụng đất không được chấp nhận. Ngoài ra, bà Huỳnh Thị Hương G, ông Huỳnh Quang T1, bà Huỳnh Thị H, chị Huỳnh Thị Minh C phải chịu án phí 200.000 đồng đối với yêu cầu hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất không được chấp nhận. Bà Huỳnh Thị Hương G đại diện gia đình đã nộp 5.210.000 đồng theo biên lai thu số 007621 ngày 14/5/2013 và 200.000 đồng theo biên lai thu số 0001806 ngày 22/4/2016, sau đối trừ số tiền án phí phải chịu, được hoàn lại 5.010.000 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Quang T1 phải nộp 300.000 đồng, ông T1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007584 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng